

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh.

Bà Trần Thị Mùi.

-Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST - HS, ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/ QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tấn Phủ C**, tên gọi khác: không; Sinh năm 1972; tại Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản M, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ ; con ông: Tấn Diệu C1 và bà Chèo Tả M (cả hai đều đã chết), gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình; Bị cáo có vợ là Tấn Lự M1 (đã chết), có một con sinh năm 2001; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2018, đến ngày 28/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+Người làm chứng:

1/ Lý Phủ sìn, sinh năm 1988; địa chỉ: bản S, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2/ Anh Lý Diệu C2, sinh năm 1966; địa chỉ: Bản M, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 18/12/2018, Tần Phủ C, sinh năm 1972, trú tại bản M, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, một mình từ nhà đi tìm mua Thuốc phiện; C đi đến khu vực suối cuối bản M thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi (C không biết họ, tên, địa chỉ), người đó hỏi C có mua Thuốc phiện không. Qua trao đổi kiểm tra đúng là thuốc phiện Tần Phủ C đã mua của người đó một gói được gói ngoài là mảnh nilon vỏ bao thuốc Lào gói gấp lại, trong là Thuốc phiện với giá 4.000.000 đồng. Mua được gói Thuốc phiện, Tần Phủ C đi về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 19/12/2018, Tần Phủ C cầu một ít Thuốc phiện trong gói Thuốc phiện mua hôm trước cho vào bộ bàn đèn để hút, rồi lấy mảnh nilon màu hồng quấn lại gói Thuốc phiện để ở mép sàn gỗ phía trên giường ngủ và nằm hút Thuốc phiện. Tần Phủ C đang hút thì có Lý Điều C2, sinh năm 1969, ở cùng bản vào nhà chơi và ngồi hút thuốc Lào ở bàn uống nước cách chỗ C nằm khoảng 02m. Lý Điều C2 ngồi khoảng 5 phút sau thì có Tần Phủ S1 anh trai của C đến chơi và cùng ngồi hút thuốc Lào với C2. Khoảng 15 phút sau thì có Lý Phủ S, sinh năm 1988, ở bản S, xã D, huyện Phong Thổ đến nhà Tần Phủ C, lúc này C đang nằm hút Thuốc phiện còn C2 và S1 đang ngồi ở bản hút thuốc Lào, S lại chỗ C nằm và hỏi C có Thuốc phiện bán cho một ít đang còn quá. Tần Phủ C trả lời có thì Lý Phủ S đưa cho C một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Nhận tiền, Tần Phủ C lấy gói Thuốc phiện dùng que sắt có trong bộ bàn đèn hút thuốc phiện gặt ra một ít cho vào vỏ bao thuốc Lào gấp lại đưa cho S. Gói Thuốc phiện còn lại C gói và để chỗ cũ. Lý Phủ S cầm Thuốc phiện và hỏi C cho hút tại nhà C vì đang còn quá không đi được về nhà, C đồng ý. Sau đó Tần Phủ C tiếp tục hút nốt Thuốc phiện trong bộ bàn đèn. Hút xong C đưa cho S mượn bộ bàn đèn, S nằm tại giường ngủ của C hút, còn C cũng nằm bên cạnh xem S hút. Khi Lý Phủ S đang nằm hút Thuốc phiện thì bị tổ công tác công an đồn Đào San vào nhà phát hiện bắt quả tang, thu giữ một gói bên ngoài là mảnh nilon màu hồng trong là lớp nilon của vỏ bao thuốc Lào, trong cùng là chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc và một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút Thuốc phiện. Tần Phủ C và Lý Phủ S đã khai nhận thống nhất số Thuốc phiện và bộ bàn đèn là của C, S vừa mua thuốc phiện của C và S đã sử dụng luôn Thuốc phiện tại nhà C.

Gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, mùi hắc thu của Tần Phủ C có khối lượng là 150 (một trăm năm mươi gam). Cơ quan điều tra đã lấy 4,96 gam trong số 150 gam gửi đi giám định, còn 145,04 gam và vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong lại và 01 bộ đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện được chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 48/2018/GĐ – KTHS, ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Vật chứng thu giữ của Tần Phủ C là chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc có khối lượng là 150 gam. Mẫu vật gửi giám định là chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữa của Tần Phủ C là ma túy loại thuốc phiện ...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định.*”

Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 01/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tẩn Phủ C về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 251 và tội “**Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, tranh luận khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên; đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp chung cho bị cáo theo Điều 55 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì niêm phong (mặt trước phong bì ghi bên trong có 145,04 gam Thuốc phiện) và một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút Thuốc phiện để tiêu hủy; đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với cả hai tội cho bị cáo, cùng án phí và quyền kháng cáo theo luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo thừa nhận đúng hành vi phạm tội của mình, không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định về Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử. Xét việc người làm chứng vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Bản kết luận giám định số 48 ngày 24/12/2018; Lời khai của những người làm chứng Lý Diệu C2, Lý Phũ S, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ sơ sở kết luận: Hồi 20 giờ ngày 19/12/2018, tại nhà của Tần Phũ C, sinh năm 1972, ở bản M, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Tần Phũ C đang cất giấu ở mép sàn gỗ phía trên giường ngủ 01 gói Thuốc phiện (gói Thuốc phiện được gói bằng hai lớp nilon, ngoài cùng là màu hồng, trong là vỏ bao thuốc Lào) có khối lượng 150g (*Một trăm năm mươi gam*) cùng một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút Thuốc phiện. Nguồn gốc số Thuốc phiện bị cáo khai do bị cáo mua một gói với giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) của một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực suối thuộc bản M, xã D để về sử dụng cho bản thân và bị cáo đã bán một ít cho Lý Phũ S được 50.000 đồng; khi thấy S hỏi xin sử dụng luôn tại nhà của bị cáo thì bị cáo đã đồng ý và đưa cho S mượn bộ bàn đèn của bị cáo. Trong lúc Lý Phũ S đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi cất giấu Thuốc phiện, một chất ma túy và đem trao đổi Thuốc phiện cho Lý Phũ S là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi này đã hoàn thành thì tiếp đó bị cáo đã thực hiện hành vi đồng ý cho Lý Phũ S nằm ngay tại giường của bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy, đây là hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Những hành vi đó của bị cáo là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức nhất định bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi cho người khác sử dụng ma túy tại nhà mình là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; cụ thể điều luật quy định.

"Điều 251: Khoản 1: " Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 256: Khoản 1: Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của bộ luật hình sự này thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[4] Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc thừa nhận ngay hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo cũng khớp với các lời khai khác của bị cáo có trong hồ sơ, đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội cho bị cáo; Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, lại không được đi học nên hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội cho bị cáo. Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân là đối tượng nghiện hút ma túy vậy cần buộc bị cáo đi tập trung cải tạo theo Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội để giáo dục bị cáo, nâng cao ý thức tuân pháp luật trong nhân dân, cũng như đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo theo Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Thuốc phiện còn lại sau giám định là 145,04g (*Một trăm bốn mươi lăm phẩy không bốn gam*) đã được niêm phong cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ, một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút Thuốc phiện của bị cáo cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự vì là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng; Đối với số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã đưa cho em trai, em trai của bị cáo không biết là tiền do phạm tội mà có đã tiêu sài hết cho gia đình, hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn truy thu cho bị cáo. (*Phong bì niêm phong và bộ bàn đèn hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra bị cáo Tần Phủ C có khai mua Thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 30 tuổi nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh do vậy không có cơ sở xử lý người bán Thuốc phiện cho bị cáo là có căn cứ. Đối với Lý Phủ S là người mua Thuốc phiện của bị cáo và sử dụng hết số Thuốc phiện đó nên không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã bị xử phạt hành chính là có căn cứ vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Tần Phủ C phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tần Phủ C 02 (Hai) năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tần Phủ C 02 (Hai) năm tù;

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Tần Phủ C phải chấp hành là **04 (Bốn) năm** tù (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 20/12/2018 đến ngày 28/12/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (mặt trước phong bì ghi bên trong có 145,04 gam cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ) và một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện để tiêu hủy;

(Phong bì niêm phong và bộ bàn đèn hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Tần Phủ C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

